

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30/12/2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thuý Luân.
Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2025/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST – HNGĐ ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1977 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, xã Đắk M, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Long V, sinh năm 1972 - vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, xã Đắk M, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2025 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Long V kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai). Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 03 con chung gồm Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1994; Nguyễn Anh Đức Th, sinh năm 2003; Nguyễn Tiên Viễn Th, sinh năm 2005. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Hai bên không có tiếng nói chung, ông V không quan tâm, lo lắng đến gia đình, bà và ông V đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Long V. Về con chung: Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao

động, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Long V trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông V, Tòa án có gọi điện cho ông Nguyễn Long V thì ông V cho biết ông biết việc bà Đinh Thị H khởi kiện, tuy nhiên ông theo đạo tôn giáo không được bỏ vợ nên ông không lên Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được của bị đơn, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX); Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt: BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật cụ thể: Không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Đề nghị giải quyết cho bà Đinh Thị H ly hôn với ông Nguyễn Long V. Về con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị H phải nộp án phí DSST về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn bà Đinh Thị H khởi kiện ông Nguyễn Long V về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn Bắc S, xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật tố tụng Dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành

mặc dù có mặt tại địa phương nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn có tình vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Như vậy, ông V đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đó là quyền được pháp luật bảo vệ, điều đó cũng thể hiện bị đơn đã không tôn trọng pháp luật quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS.

Bị đơn ông Nguyễn Long V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông V vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[4] Về quan hệ hôn nhân: HĐXX nhận định bà H và ông V có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai). Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

[5] Về mâu thuẫn vợ chồng: Tuy Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của ông V, nhưng trên cơ sở lời khai của bà H, kết quả xác minh thì thấy bà H cho rằng ông V không quan tâm, lo lắng đến gia đình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông V vắng mặt, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này; hơn nữa kết quả xác minh tại nơi cư trú của bà H, ông V thì vợ chồng bà H, ông V đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ lại, bà H không còn tình cảm với ông V và hiện nay bà H và ông V đã ly thân mỗi người sống một nơi. Như vậy, hôn nhân của bà H, ông V đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và Gia đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc

về hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị H về việc ly hôn với ông Nguyễn Long V.

[6] Về con chung: Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, do đó không đặt ra để giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Lâm Đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 6; Điều 70; Điều 72; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 19; Điều 21; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Long V.

2. Về con chung: Con chung đã đủ tuổi trưởng thành bà Đinh Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Đinh Thị H phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0005591 ngày 16/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

Số: 01/2026/QĐ - SCBSBA

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do nhầm lẫn về chính tả, nhầm lẫn về số liệu trong Bản án số: 42/2025/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1977 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Long V, sinh năm 1972 - vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 42/2025/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng như sau:

Tại dòng thứ 14 từ trên xuống, trang 01 của bản án đã ghi “...***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Thế Toàn - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil..*”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Thế Toàn - ***Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng...***”.

Tại dòng thứ 10 từ dưới lên, trang 01 của bản án đã ghi “...***Bà và ông Nguyễn Long V kết hôn năm 2020...***”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...***Bà và ông Nguyễn Long V kết hôn với nhau năm 1994...***”

Tại dòng thứ 17 từ trên xuống, trang 03 của bản án đã ghi “...***Bà H và ông V có đăng ký kết hôn vào năm 2020...***”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...***Bà H và ông V có đăng ký kết hôn vào năm 1994...***”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

- Lưu hồ sơ vụ án.